TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/DS-ST
Ngày: 06-3-2019
V/v tranh chấp "bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vinh

2. Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 về "tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng G, sinh năm 1995, Có mặt.

Địa chỉ: 77/2 ấp AD, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1994 và bà Lê Thị Hồng C, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: 67/4 ấp KA, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1977,

Địa chỉ: 66/4 ấp KA, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của các bị đơn Lê Thị Thúy H, Lê Thị Hồng C, Đỗ Thị S: Ông Lê Văn D, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: 67/4 ấp ấp KA, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

(theo văn bản ủy quyền ngày 08-8-2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại tòa nguyên đơn Võ Thị Hồng G trình bày:

Chị và anh Lê Thái H là vợ chồng có một con chung là cháu Lê Võ Thành H đang sống chung với anh H. Vào ngày 31/12/2017, chị cùng em trai là Nguyễn Thành Đ đến nhà anh Hiển để thăm con nhưng bị gia đình anh Hiển ngăn cản không cho chị gặp con. Lúc đầu những người trong gia đình anh Hiển chửi mắng, xúc phạm chị. Sau đó chị Lê Thị Thúy H xô đẩy chị ngã xuống rồi đánh vào đầu chị, bà Đỗ Thị S đánh liên tiếp vào mặt và đầu chị, bà Lê Thị Hồng C lấy cây D vào đầu chị dẫn đến chị bị thương tích, mắt kính cận bị hư hỏng. Do bị đánh thương tích nên chị nhập viện tại Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú điều trị từ ngày 31/12/2017 đến ngày 06/01/2018 ra viện. Tuy nhiên do chị bị đánh vào đầu nên để đảm bảo sức khỏe của mình sau khi Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú cho ra viện chị đến Bệnh viện Minh Đức để chụp X-Quang đốt sống cổ và chụp CLVT sọ não. Do vậy, chị yêu cầu chị Lê Thị Thúy H, bà Đỗ Thị S, bà Lê Thị Hồng C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị các khoản sau:

Chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú: 120.000 đồng;

Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Minh Đức: 820.000 đồng;

Tiền thuê xe từ nhà chị đến Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú là 100.000 đồng;

Tiền thuê xe từ Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú đến Bệnh viện Minh Đức: 200.000 đồng;

Chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện: 7 ngày x 100.000 đồng/ngày = 700.000 đồng;

Tiền thu nhập thực tế bị mất theo xác nhận của công ty: 1.475.923 đồng;

Thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh: 7 ngày x 100.000 đồng/ngày = 700.000 đồng;

Tiền tổn thất tinh thần: 2.5000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu chị Lê Thị Thúy H, bà Đỗ Thị S, bà Lê Thị Hồng C phải liên đới bồi thường cho chị số tiền mua mắt kính mới là 1.090.000 đồng. Tuy nhiên, công an xã An Điền đã làm thất lạc mắt kính cận bị hư hỏng trong quá trình lưu giữ vật chứng nên đã đồng ý bồi thường cho chị số tiền 1.090.000 đồng vì vậy chị rút yêu cầu khởi kiện này.

Tổng số tiền chị yêu cầu chị Lê Thị Thúy H, bà Đỗ Thị S, bà Lê Thị Hồng C phải liên đới bồi thường là 6.615.923 đồng.

Bị đơn Lê Thị Thúy H trình bày:

Ngày 31/12/2017 chị Võ Thị Hồng G đến nhà chị thăm cháu Lê Võ Thành Hưng nhưng có lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ của chị là ông Lê Văn D và bà Lê Thị Hồng C nên chị với chị G mới xảy ra xô xát, hai bên cào cấu lẫn nhau chứ không dùng hung khí gì để gây thương tích cho chị G. Chị xác định chị là người gây

thương tích cho chị G nên chị đồng ý bồi thường cho chị G nhưng chỉ đồng ý bồi thường những chi phí hợp lý.

Chị G yêu cầu chị, bà S và bà Hồng C phải liên đới bồi thường cho chị G chị không đồng ý vì bà S không đánh chị G mà chỉ vào can ngăn chị và chị G; lúc đó bà Hồng C đi báo cho Tổ nhân dân tự quản đến để giải quyết sự việc nên không có mặt và không gây thương tích cho chị G. Đối với việc chị trình bày trong "tờ tường thuật" ngày 02/01/2018 có đoạn "… thiếm tư tui có đánh 2 bạc tay vô mặt chị G" (thiếm tư là bà S) là do chị nhiều lần bị mời đến trụ sở công an xã An Điền làm việc, bị nạt nộ và ép khai nên chị sợ hãi mới khai như vậy.

Bị đơn Đỗ Thị S trình bày:

Vào ngày 31/12/2017 khi bà đang ở nhà (nhà bà cách nhà ông D và bà Hồng C khoảng 100m) bà nghe thấy tiếng cự cãi bên nhà ông D. Khi bà sang nhà ông D bà thấy chị H và chị G đang xô xát nên bà có đến can ngăn chứ không đánh chị G như lời trình bày của chị G. Lúc bà đến nhà ông D bà Hồng C không có mặt nên bà Hồng Chị không gây thương tích cho chị G.

Bà không đồng ý với yêu cầu của chị G về việc bà có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị G vì bà không gây thương tích cho chị G.

Bị đơn Lê Thị Hồng C trình bày:

Vào ngày 31/12/2017 chị G đến nhà bà để thăm cháu Lê Võ Thành H. Lúc đầu bà đang ở sau nhà thì nghe tiếng cự cãi trong nhà nên bà chạy đi báo cho Tổ nhân dân tự quản. Bà không hề xô xát hay gây thương tích cho chị G nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị G.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn chị Lê Thị Thúy H, bà Đỗ Thị S, bà Lê Thị Hồng C là ông Lê Văn D trình bày:

Vào ngày 31/12/2017 chị G đến nhà ông để thăm cháu Lê Võ Thành H. Do chị G có lời lẽ xúc phạm đến gia đình ông nên con gái ông là Lê Thị Thúy H và chị G mới xảy ra xô xát, hai bên cào cấu lẫn nhau.

Đối với yêu cầu bồi thường của chị G là yêu cầu chị Lê Thị Thúy H, bà Đỗ Thị S, bà Lê Thị Hồng C phải liên đới bồi thường cho chị G số tiền là 6.615.923 đồng ông không đồng ý. Chị H là người gây thương tích cho chị G, bà S, bà Hồng C không gây thương tích cho chị G nên người bồi thường cho chị G là chị H. Mặc dù chị G yêu cầu bồi thường nhiều khoản không hợp lý nhưng chị H đồng ý bồi thường cho chị G tất cả các khoản là 5.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: các bên đương sự thống nhất sự việc xảy ra ngày 31/12/2017, chị G đến đến nhà ông D thăm con trai thì hai bên có lời lẽ không tế nhị, chị H là con ông D có xô xát hậu quả làm chị G bị thương tích phải nhập viện điều trị. Xét về lỗi: do hai bên không chịu nhường nhịn, có thái độ cư xử không phù hợp để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến xô xát gây thương tích, làm mất trật tự, chị H bị công an xã lập biên bản vi phạm hành chính vì vậy chị H có lỗi, chị G yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

Về số tiền bồi thường: Chị G nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú, có hóa đơn chữa bệnh số tiền là 120.000 đồng, tiền xe 100.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận, tiền nuôi bệnh yêu cầu 07 ngày mỗi ngày 100.000 đồng nhưng thực tế chị G nằm viện từ 12 giờ ngày 31/12/2017 đến 07 giờ sáng ngày 06/01/2018 (06 ngày) là ra viện nên chỉ chấp nhận 06 ngày là 600.000 đồng; tiền mất thu nhập có xác nhận của công ty là 1.475.923 đồng là phù hợp nên chấp nhận, chị G bị thương tích mặc dù không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, nhưng có ảnh hưởng đến tinh thần nên chấp nhận số tiền tổn thất tinh thần là 2.500.000 đồng. Đối với chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Minh Đức 820.000 đồng và tiền xe đi bệnh viện Minh Đức 200.000 đồng, khoản chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện là 700.000 đồng là không phù hợp nên không chấp nhận. Tổng số tiền bồi thường là 4.895.923 đồng nhưng do người đại diện theo ủy quyền của chị H chấp nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận buộc chị H bồi thường cho chị G số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với việc chị G yêu cầu bà S và bà Hồng C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường: bà S, bà Hồng C không thừa nhận có gây thương tích cho chị G, quá trình giải quyết vụ án không có căn cứ chứng minh bà S và bà Hồng C gây thương tích cho chị G nên chị G yêu cầu bà S và bà Hồng C phải liên đới bồi thường cho chị là không có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

Đối với việc chị G yêu cầu bồi thường số tiền mua mắt kính mới là 1.090.000 đồng. Tuy nhiên, công an xã An Điền đã làm thất lạc mắt kính cận bị hư hỏng của chị G trong quá trình lưu giữ vật chứng. Giữa công an xã An Điền và chị G đã thỏa thuận công an xã An Điền có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.090.000 đồng cho chị G, chị G rút yêu cầu khởi kiện. Việc rút yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này của chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn Võ Thị Hồng G yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Thúy H, bà Đỗ Thị S, bà Lê Thị Hồng C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên đây là "bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn chị Lê Thị Thúy H, bà Đỗ Thị S, bà Lê Thị Hồng C đều cư trú tại ấp KA, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 31/12/2017 nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[4] Về nội dung: các bên đương sự thống nhất sự việc xảy ra ngày 31/12/2017, chị G đến đến nhà ông D thăm con trai, hai bên xảy ra cự cãi dẫn tới việc chị H là con ông D có xô xát với chị G, hậu quả làm chị G bị thương tích phải nhập viện điều trị. Xét về lỗi: quá trình giải quyết vụ án chị H thừa nhận có xô xát với chị G, chị H bị công an xã lập biên bản vi phạm hành chính vì vậy chị H có lỗi, chị G yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ phù hợp với Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

Sau khi bị gây thương tích chị G nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú, có hóa đơn chữa bệnh số tiền là 120.000 đồng, tiền xe 100.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận; tiền nuôi bệnh yêu cầu 07 ngày mỗi ngày 100.000 đồng nhưng thực tế chị G nằm viện từ 12 giờ ngày 31/12/2017 đến 07 giờ sáng ngày 06/01/2018 (06 ngày) là ra viện nên chỉ chấp nhận 06 ngày là 600.000 đồng; tiền mất thu nhập có xác nhận của công ty là 1.475.923 đồng là phù hợp nên chấp nhận; chị G bị thương tích mặc dù không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, nhưng có ảnh hưởng đến tinh thần nên chấp nhận số tiền tổn thất tinh thần là 2.500.000 đồng.

Đối với chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện Minh Đức 820.000 đồng và tiền xe đi bệnh viện Minh Đức 200.000 đồng. Chị G ra viện tại Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú ngày 06/01/2018 và Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú không chỉ định chị đi khám bệnh tại bệnh viện Minh Đức, kết quả khám bệnh xác định chị G không bị thương tích ở vùng đầu nên yêu cầu của chị G là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với khoản chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện là 700.000 đồng. Chị G không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh ngoài chế độ ăn uống bình thường còn phải ăn uống theo chế độ chỉ định của bác sỹ nên không có căn cứ chấp nhận.

Các khoản chi phí cần chấp nhận cho chị G là 4.895.923 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, tại tòa người đại diện theo ủy quyền của chị H là ông D chấp nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị H nên ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc bồi thường cho chị G 5.000.000 đồng.

Đối với việc chị G yêu cầu bà S và bà Hồng C có trách nhiệm liên đới bồi

thường: bà S, bà Hồng Chị không thừa nhận có gây thương tích cho chị G, quá trình giải quyết vụ án không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà S và bà Hồng C gây thương tích cho chị G nên chị G yêu cầu bà S và bà Hồng C phải liên đới bồi thường cho chị là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc chị G yêu cầu bồi thường số tiền mua mắt kính mới là 1.090.000 đồng. Tuy nhiên, công an xã An Điền đã làm thất lạc mắt kính cận bị hư hỏng của chị G trong quá trình lưu giữ vật chứng. Giữa công an xã An Điền và chị G đã thỏa thuận công an xã An Điền có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.090.000 đồng cho chị G, chị G rút yêu cầu khởi kiện. Việc rút yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này của chị G.

[5] Về án phí: do yêu cầu của chị Võ Thị Hồng G được chấp nhận một phần nên chị Lê Thị Thúy H phải nộp án phí; đối với yêu cầu của chị G không được chấp nhận nhưng do thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên được miễn nộp.

Do chị Võ Thị Hồng G rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên hoàn trả cho chị G số tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Hồng G. Ghi nhận chị Lê Thị Thúy H tự nguyện bồi thường cho chị Võ Thị Hồng G số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Hồng G về việc yêu cầu chị Lê Thị Thúy H bồi thường cho chị G số tiền 1.615.923 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Hồng G về việc yêu cầu Đỗ Thị S và bà Lê Thị Hồng C có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 6.615.923 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Hồng G đối với việc yêu cầu chị Lê Thị Thúy H, bà Đỗ Thị S và bà Lê Thị Hồng C có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền mắt kính là 1.090.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Võ Thị Hồng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016202 ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh